

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/06/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK5+PPD+AMD	7:25	7+12+1	0+0+0		2+16+4	0+0+0	
2		TD3+BK6+BK16	7:25	22+0+0	0+0+0		14+2+6	0+0+0	
3		TD5+RP2+RP1	9:25	16+0+0	0+0+0		12+7+1	0+0+0	
4		P5+TTC2+AMD	9:25	0+0+16	0+0+0		1+0+21	0+0+0	chuyen 4 p5-ttc2
5		PPD+BK5+BK14	11:25	15+0+0	0+0+0		9+7+6	0+0+0	
6		T.UNG	11:25	17	0		16	0	
7		AMD+TGH1	11:25	10+3	0+0		13+6	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày bk5-7ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/06/2025	TO: BK5 - PPD - AMD	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: XHOÀN - HTRUNG -	ETA: 09:20
XANH-1		NNAM	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐỖ VĂN QUYẾT	BK5	41	1	5			86	QUYETHA	Vietnamese
2	HOANG ANH TU	BK5						81	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYỄN QUANG THĂNG	BK5						76	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM HAI KIẾN	BK5	42	1	2	2	25	77	KHI	Vietnamese
5	TRẦN LÊ QUỐC BẢO	BK5						72	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAN NGỌC QUYẾT	BK5	43	1	3			70	NIPI	Vietnamese
7	NHÂM ĐIỆN BIÊN	BK5						71	NIPI	Vietnamese
8	ĐỖ XUÂN SƠN	PPD	05	1	5			76	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI NANG PHONG	PPD	01	1	5			75	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN THĂNG	PPD	09	1	6			71	KH-THAC	Vietnamese
11	NGÔ ĐỨC VỌNG	PPD				1	4	63	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH THĂNG	PPD	07	1	5			53	KH-THAC	Vietnamese
13	BIỆN VĂN TRĂNG	PPD	10	1	8	2	19	70	KHI	Vietnamese
14	LÊ SỸ KHOA	PPD						78	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN VINH	PPD	03	1	3	4	70	71	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐOÀN VĂN THUAN	PPD	04	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	PPD	02	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
18	HUYNH BA NINH	PPD	08	1	5			56	KH-THAC	Vietnamese
19	TÔ QUANG HUY	PPD	06	1	2			66	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN NAM TRUNG	AMD	50	1	5			74	HLJOC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK5	7	533	3	10	2	25	2		
2	PPD	12	818	10	49	7	93	16		
3	AMD	1	74	1	5	0	0	4		
TOTAL		20	1.425	14	64	9	118	22		
WEIGHT KG			1.425		64		118			

GRAND TOAL: 1.607 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/06/2025	TO: TD3 - BK6 - BK16	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: DƯƠNG - NPHÚ - THU	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HOANG VAN THƯƠNG	TD3	32	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG MINH TOAN	TD3	27	1	8			59	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN HỮU THO	TD3	31	1	8			80	KHOAN	Vietnamese
4	LẠI THÈ ĐẠT	TD3	22-23	2	14			90	KHOAN	Vietnamese
5	HUYNH AI HUU	TD3	01,37	2	14			80	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN LINH	TD3	20-21	2	11			65	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẠO TIỀN THIẾT	TD3	24	1	11			53	KHOAN	Vietnamese
8	TRANG NGỌC HÙNG	TD3	29	1	14			66	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN HUU ĐỨC	TD3	18,13	2	15			76	T-TIN	Vietnamese
10	NGO VAN CHUNG	TD3	04	1	7			77	KHOAN	Vietnamese
11	VU TIEN DUNG	TD3	30	1	6			65	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ HOAI NAM	TD3	33	1	4			63	KHOAN	Vietnamese
13	LE THE CONG	TD3	25	1	14			74	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VAN HIÊU	TD3	28	1	9			72	KHOAN	Vietnamese
15	BUI NGOC ĐO	TD3	34-35	2	9			72	ANTOAN	Vietnamese
16	NGUYEN HOANG LONG	TD3	15	1	11			65	DVL	Vietnamese
17	TRẦN VIỆT HỒ	TD3	17	1	16			77	DVL	Vietnamese
18	USATENKO DMITRI	TD3	14	1	13			98	DVL	Russian
19	NGUYEN CHI LINH	TD3	16	1	10			80	DVL	Vietnamese
20	TRẦN CÔNG CHIẾN	TD3	26	1	15			84	DVL	Vietnamese
21	PHẠM TUNG VY	TD3	03	1	17			69	DVL	Vietnamese
22	HỒ SỸ THANH	TD3	02	1	5			60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	22	1.595	27	236	0	0	14		
2	BK6	0	0	0	0	0	0	2		
3	BK16	0	0	0	0	1	21	6		
TOTAL		22	1.595	27	236	1	21	22		
WEIGHT KG			1.595		236		21			

GRAND TOTAL: 1.852 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/06/2025	TO: TD5 - RP2 - RP1	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:05
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: KHOÀN - HTRUNG -	ETA: 13:15
XANH-2		NNAM	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VŨ TRỌNG HÁCH	TD5	36	1	9			72	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN DUY TÂM	TD5	37	1	4			63	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TÂN VINH	TD5	46	1	11	5	90	78	KHOAN	Vietnamese
4	VĂN TUẤN DŨNG	TD5	42-43	2	8			67	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN MẠNH	TD5	48	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ NGỌC HOÀ	TD5	45	1	9			78	KHOAN	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN HUNG	TD5	49	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VINH DUY	TD5	47	1	8			65	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ LONG PHI	TD5	44	1	8			73	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN TUẤN ANH	TD5						52	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN NAM(KS)	TD5	39-40	2	19			69	DVL	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN VINH	TD5	35	1	14			91	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN NAM(CN)	TD5	34	1	15			73	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN VINH KHA	TD5	38	1	12			77	DVL	Vietnamese
15	PHẠM VĂN TƯỜNG	TD5	33	1	10			65	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TRUNG (1975)	TD5	41	1	11			84	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	16	1.155	17	148	5	90	13		
2	RP2	0	0	0	0	2	30	7		
3	RP1	0	0	0	0	1	10	1		
TOTAL		16	1.155	17	148	8	130	21		
WEIGHT KG			1.155		148		130			

GRAND TOAL: 1.433 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/06/2025	TO: P5 - TTC2 - AMD	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: DUONG - NPHU - THU	ETA: 11:45
CAM-2			

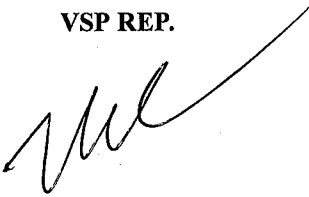
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN NGOC TAN	AMD	50	1	6			74	TLJOC	Vietnamese
2	TRUONG XUAN CHI	AMD	69	1	7			67	TLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN LE HONG VU	AMD	56	1	7			60	TLJOC	Vietnamese
4	NGUYEN NHU BAO CHUONG	AMD	67	1	7			84	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẠO MINH TUAN	AMD	63-64	2	13			91	KH-THAC	Vietnamese
6	TRINH VAN PHA	AMD	55	1	6			63	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN THUY	AMD	48-49	2	18			75	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN NGỌC PHÚC	AMD	59	1	5			63	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN HIỆU THẢO	AMD	54	1	6			57	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN QUANG LONG	AMD	60	1	5	5	90	69	KH-THAC	Vietnamese
11	YA LOC	AMD	57-58	2	11			67	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG DINH VINH	AMD	51-52	2	17			66	KH-THAC	Vietnamese
13	DUONG CONG TAN	AMD	53	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN LUONG HA NAM	AMD	65-66	2	10			76	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẠO CÔNG BÌNH	AMD	61	1	14	1	12	68	KH-THAC	Vietnamese
16	LA NGOC MANH	AMD	68	1	4			62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

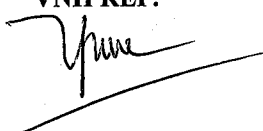
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P5	0	0	0	0	2	25	1+	4	CHUYEN 4 PAX P5-TTC2
2	TTC2	0	0	0	0	0	0	0		
3	AMD	16	1.110	21	141	6	102	21		
TOTAL		16	1.110	21	141	8	127	22		
WEIGHT KG			1.110		141		127			

GRAND TOAL: 1.378 KGS


VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/06/2025	TO: PPD - BK5 - BK14	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: VTHẮNG - N.CƯƠNG -	ETA: 14:00
XANH-3		THÀNH	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	PPD	38	1	3			73	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐỖ XUÂN HÀ	PPD	73	1	4			55	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ ANH TUẤN	PPD	32	1	7	1	8	63	KH-THAC	Vietnamese
4	NGÔ SÁCH ĐỨC	PPD	31	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
5	HỮA HÙNG SƠN	PPD	26-27	2	21			73	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN THƯA THAI	PPD	34	1	10	3	51	66	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYỄN CÔNG THANH	PPD	24	1	9			70	CODIEN	Vietnamese
8	VŨ THANH ĐẠT	PPD	20-21	2	14			70	CODIEN	Vietnamese
9	NGÔ KIM LÂM	PPD	39	1	15			71	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYỄN TOÀN THẮNG	PPD	28	1	19			70	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN ĐẠT	PPD	40	1	9	4	29	80	CODIEN	Vietnamese
12	ĐẶNG SỰ	PPD	29-30	2	15			79	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG HUY	PPD	25	1	7			87	PSV	Vietnamese
14	LÊ TIẾN LỢI	PPD	22	1	4			70	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN TỌ	PPD	19	1	5	4	70	60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	PPD	15	1.061	18	147	12	158	9		
2	BK5	0	0	0	0	0	0	7		
3	BK14	0	0	0	0	1	20	6		
TOTAL		15	1.061	18	147	13	178	22		
WEIGHT KG			1.061		147		178			

GRAND TOAL: 1.386 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/06/2025	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 620	ETD: 11:25
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: HOÀI - XTRƯỜNG	ETA: 14:30
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN NGÔ HOÀN	T.UNG	76	1	4	2	19	63	YTE	Vietnamese
2	ZELENSKIY A.I.	T.UNG	69	1	6			83	KH-THAC	Russian
3	PHẠM HỒNG SƠN	T.UNG	81-82	2	10			78	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TRUNG DƯƠNG	T.UNG	77	1	3			68	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH NAM	T.UNG	80	1	6			79	KH-THAC	Vietnamese
6	TÔ HIẾN THANH	T.UNG	83	1	7			58	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN THỊ	T.UNG	79	1	6			71	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH HẢI	T.UNG	70	1	5			79	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN QUANG HOÀ	T.UNG						73	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ANH TUẤN	T.UNG	78	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐINH XUÂN TOÀN	T.UNG	88-90	3	20	8	140	57	T-TIN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN MINH	T.UNG	86-87	2	18			86	T-TIN	Vietnamese
13	TRẦN TỰ LONG	T.UNG	71	1	5			67	PSV	Vietnamese
14	ĐOÀN ĐẶC TÙNG	T.UNG	74	1	5			59	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	T.UNG	72	1	3			64	PSV	Vietnamese
16	ĐOÀN THANH TRƯỜNG	T.UNG	73	1	5			50	PSV	Vietnamese
17	TRẦN VĂN THƯƠNG	T.UNG	75	1	5			50	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	T.UNG	17	1.155	20	112	10	159	16		THẢO 2 GHẾ ĐÈ CHỖ THỰC PHẨM
TOTAL		17	1.155	20	112	10	159	16		
WEIGHT KG			1.155		112		159			

GRAND TOAL: 1.426 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Fuel : 2250 kg (cả)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/06/2025	TO: AMD - TGTH1	AIRCRAFT: 614	ETD: 11:30
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: HLONG - TRINH	ETA: 13:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	THAI BA HUNG	AMD	42	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
2	VU VIET THANG	AMD	35-36	2	10			67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN BA QUAN	AMD	33-34	2	10			81	KH-THAC	Vietnamese
4	DOAN THANH MAI	AMD	38	1	4			62	KH-THAC	Vietnamese
5	LE VAN PHANG	AMD	39	1	7			63	KH-THAC	Vietnamese
6	VO TRUNG HIEU	AMD	40	1	6			77	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN THANH NGOAN	AMD	31-32	2	14			90	KH-THAC	Vietnamese
8	LE CONG VIET	AMD	37	1	4			58	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN VU DUYEN	AMD	41	1	7			66	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN DUC NHA	TGTH1	65	1	7			57	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI VAN HUONG	TGTH1	66	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN QUANG DUY	TGTH1	63-64	2	13			68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	AMD	9	632	12	67	0	0	13		
2	TGTH1	3	195	4	24	0	0	6		
TOTAL		12	827	16	91	0	0	19		
WEIGHT KG			827		91		0			

GRAND TOAL: 918 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN